

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày 23-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Hồng Diễm Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Ngọc Hạnh
- Ông Lương Thanh Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Triều Mên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HS ngày 06/02/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1997, tại Vĩnh Long; hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/9/2010, Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định số 4952 về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Nguyễn Thanh T vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản. T đã chấp hành xong quyết định ngày 01/7/2012.

Ngày 07/10/2023, Nguyễn Thanh T bị bắt trong trường hợp truy nã, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Lâm Thị V, sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lâm Văn H, sinh năm 1957 - Chủ hộ kinh doanh nhà nghỉ B; hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị T sinh năm 1957; hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T là nhân viên của nhà nghỉ B, địa chỉ: Đường X, khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương do ông Lâm Văn H (sinh năm 1957, hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương) đứng tên đăng ký hộ kinh doanh nhưng ông H giao cho con là chị Lâm Thị V (sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương) được toàn quyền quyết định hoạt động kinh doanh của nhà nghỉ.

Chị V cho T sinh sống ở nhà nghỉ và giao T làm nhiệm vụ quản lý, thu tiền của khách rồi ghi vào sổ theo dõi. Khoảng 03 đến 05 ngày, chị V sẽ đến nhà nghỉ kiểm tra sổ sách 01 lần và T giao lại tiền thu được cho chị V. Ngày 20/4/2018, chị và T đã giao nhận tiền thu được của những ngày trước. Ngày 23/4/2018, T vào mạng xã hội facebook thấy có người đàn ông đang bán xe mô tô hiệu Exciter (không rõ biển số) sáng ngày 24/4/2018, T nhắn tin cho chị V với nội dung là T xin chị V cho T lấy tiền thu được của nhà nghỉ để mua xe mô tô, rồi chị V trừ dần vào tiền lương của T nhưng chị V trả lời không đồng ý. Sáng ngày 25/4/2018, mặc dù không được sự cho phép của chị V nhưng T vẫn lấy số tiền 15.000.000 đồng trong tổng số tiền 34.300.000 đồng thu được của nhà nghỉ (từ ngày 21/4/2018 đến ngày 24/4/2018) mua xe mô tô. Sau đó, T quay về nhà nghỉ B thì gặp chị V đến kiểm tra sổ sách và yêu cầu T giao lại số tiền 34.300.000 đồng. T nói với chị V đã lấy tiền mua xe và xin chị V trừ dần vào tiền lương nhưng chị V vẫn không đồng ý. Sau đó, chị V bỏ đi về. Khoảng 17 giờ cùng ngày 25/4/2018, T bỏ trốn cùng với số tiền 19.300.000 đồng. Đối với xe mô tô hiệu Exciter (không rõ biển số) trong quá trình bỏ trốn, T đã bán lại cho 01 người không rõ lai lịch được 14.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết số tiền chiếm đoạt được của nhà nghỉ B. Ngày 26/4/18, chị V quay lại nhà nghỉ B phát hiện T bỏ trốn nên đến Công an phường Mỹ Phước trình báo.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 24/10/2023, cô của Nguyễn Thanh T là bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1969, hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long) thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho chị Lâm Thị V số tiền 25.000.000 đồng. Chị V không yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKSBC ngày 23/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 14 tháng đến 16 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát; nội dung bản Cáo trạng số 38/CT-VKSBC ngày 23/01/2024.

Tại phiên tòa, bị cáo không đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản Cáo trạng Viện Kiểm sát truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Nguyễn Thanh T sau khi được bị hại giao quản lý số tiền 34.300.000 đồng thu từ hoạt động cho thuê phòng của nhà nghỉ B thì bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản và tiêu xài cá nhân hết. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hội đồng xét xử nhận định hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, lười lao động bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện tình tiết định khung hình phạt, nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định số 4952 ngày 14/9/2010 về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Nguyễn Thanh T vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong quyết định ngày 01/7/2012).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã tác động gia đình thay bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối chiếu với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo lần trốn gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng trong công tác điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước là hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian không chỉ nhằm trừng trị bị cáo mà còn giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; đồng thời có tác dụng giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Do đó, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều khoản, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt và các vấn đề khác đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại 25.000.000 đồng, không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 07/10/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tòa tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Diễm Phúc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thanh Nhân Trần Thị Ngọc Hạnh

Phan Hồng Diễm Phúc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Diễm Phúc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thanh Nhân Trần Thị Ngọc Hạnh

Phan Hồng Diễm Phúc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Phan Hồng Diễm Phúc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thanh Nhân Nguyễn Thị Thắm

Phan Hồng Diễm Phúc

